

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 quy định chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 103/TTr-HĐND ngày 01 tháng 9 năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 196/BC-HĐND ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**Điều 1.** Bãi bỏ phạm vi điều chỉnh đối với chủ thể “cấp huyện” tại Điều 1 Chương I và các nội dung chi, mức chi đối với cấp huyện tại Điều 4 Chương II.

**Điều 2.** Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4, điểm a, điểm e khoản 6 Điều 4 Chương II.

1. Sửa đổi chế độ chi giải khát tại điểm a khoản 4 Điều 4 như sau:

- a) Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/buổi;  
b) Cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

2. Bổ sung mức khoán kinh phí hoạt động đối với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã tại điểm a khoản 6 Điều 4 như sau:

a) Tổ dưới 05 đại biểu: 12.000.0000 đồng/tổ/năm;

b) Tổ từ 05 đại biểu trở lên (cứ thêm 01 đại biểu được bổ sung tăng thêm 2.000.000 đồng) nhưng mức chi không quá: 20.000.000 đồng/tổ/năm.

3. Bổ sung mức chi bồi dưỡng Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã tại điểm e khoản 6 Điều 4 như sau:

a) Tổ trưởng: 150.000 đồng/người/tháng;

b) Tổ phó: 100.000 đồng/người/tháng.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Trách nhiệm tổ chức thi hành

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 9 năm 2025.

#### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ủy ban CTDB của Quốc hội (b/c);
- Các bộ: Tư pháp, Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH Quảng Ninh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ5.

**CHỦ TỊCH**



**Trịnh Thị Minh Thanh**